

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2020) (year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần thủy điện Quế Phong
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Thị trấn Kim Sơn – Quế Phong – Nghệ An
- Điện thoại/Telephone: 0383.885.709; Fax: 0383.885.215
- Email: thuydienquephongna@gmail.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 185.831.000.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: QPH
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết số 01/2020/QPH- ĐHĐCĐ-NQ	24/4/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2019;- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất- Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm



		<p>2019, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2020 để chi trả cho cổ đông;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả chi trả Thù lao Hội đồng quản trị, Ban KS năm 2019, Kế hoạch năm 2020; - Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BC tài chính năm 2020
--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Thái Phong Nhã	CT HĐQT	25/10/2016	
2	Lê Thái Hưng	UVHĐQT, TGD	25/10/2016	
3	Lê Bất Hùng	UVHĐQT, PTGD	25/10/2016	
4	Phan Bằng Việt	UVHĐQT,	25/10/2016	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Thái Phong Nhã	04	100%	
2	Lê Thái Hưng	04	100%	
3	Lê Bất Hùng	04	100%	
4	Phan Bằng Việt	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm 2020, Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công việc, quản lý điều hành khác của Công ty. Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban tổng giám

đốc đáp ứng các yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà Nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT	11/03/2020	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020. - Thông qua kế hoạch và chi sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy định kỳ năm 2020. - Thông qua nội dung chương trình tổ chức đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.	100%
2	Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT	08/4/2020	- Thông qua báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán.	100%
3	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT	30/5/2020	- Thông qua báo cáo điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 do điều kiện thời tiết hạn hán kéo dài.	100%
4	Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐQT	29/8/2020	- Thông qua báo cáo điều chỉnh Dự án đầu tư Thủy điện Bản Cốc B theo ý kiến thẩm định của Sở Công Thương NA.	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Đặng Khánh Quyền	Trưởng ban KS	25/10/2016	Cử nhân KT
2	Đỗ Thu Hương	Thành viên BKS	25/10/2016	Cử nhân KT
3	Nguyễn Thị T. Bình	Thành viên BKS	25/10/2016	Cử nhân KT

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt	Thành viên BKS/ Ủy	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu	Lý do không
-----	--------------------	-------------	---------------	------------	-------------

No.	ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	tham dự <i>Number of meetings attended</i>	họp <i>Attendance rate</i>	quyết <i>Voting rate</i>	tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Đặng Khánh Quyền	02	100%	100%	
2	Đỗ Thu Hương	02	100%	100%	
3	Nguyễn Thị T. Bình	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã giám sát chặt chẽ các hoạt động các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty. Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của HĐQT. Tổ chức quản lý, vận hành sản xuất tại các nhà máy liên tục, an toàn và ổn định, duy trì thường xuyên công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị. Thực hiện tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh, chỉ đạo thực hiện các nghĩa vụ về thuế, phí đối với cơ quan quản lý nhà nước kịp thời.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát phối hợp cùng với HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức giám sát, kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý điều hành. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, thực hiện công tác kiểm tra tài chính và các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Lập và ban hành bảng phân công nhiệm vụ của thành viên BKS;

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý/năm của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
------------	---	---	---	---

1	Lê Thái Hưng	18/01/1976	Cử nhân kinh tế	25/10/2016
2	Nguyễn Khắc Tiệp	01/7/1982	Kỹ sư HT Điện	15/7/2015

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Lim Thị Lê Na	09/02/1981	Cử nhân TC ngân hàng	01/01/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Thái Phong Nhã		CT HĐQT						
2	Lê Thái Hưng		UV HĐQT						
3	Phan Bằng Việt		UV HĐQT						
4	Lê Bật Hùng		UV HĐQT						
5	Đặng Khánh Quyền		Trưởng BKS						
6	Đỗ Thu		TV Ban						

	Hương		KS						
7	Nguyễn Thị T. Bình		TV Ban KS						
8	Nguyễn Khắc Tiệp		PTGD						
9	Công ty CP Điện lực Trung Sơn								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ, (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Thái Phong Nhã		Chủ tịch HĐQT			0	0%	
2	Lê Thái Hưng		UV HĐQT, TGD			1.333.500	7,18%	
3	Phan Bằng Việt		UV HĐQT, PTGD			0	0%	
4	Lê Bất Hùng		UV HĐQT			40.055	0,22%	
5	Đặng Khánh Quyền		TB KS			0	0%	
6	Đỗ Thu Hương		TV BKS			0	0%	
7	Nguyễn Thị Thanh Bình		TV BKS			0	0%	
8	Nguyễn Khắc Tiệp		PTGD			0	0%	
9	Công ty CP điện lực Trung Sơn.					15.893.007	85,52%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing

							(buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
	Lê Bật Hùng	UV HĐQT	40.055	0,22%	46.950	0,25%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT ,...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Thái Phong Nhã